

Bản án số: 26/2026/HS-ST.
Ngày 29/6/2026.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hòa.

Ông Nguyễn Văn Thắng.

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Dư, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
bà Đinh Thị Mộng Cầm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2026/TLST-HS, ngày 12 tháng 5 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2026/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 6 năm 2026 đối với:

Bị cáo Tạ Trường Công K, sinh ngày 13 tháng 12 năm 2006, nơi sinh tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: Ấp C, xã T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Văn K1, sinh năm 1980 và bà Lâm Thị Biên T, sinh năm 1984; bị cáo chưa có vợ, con; anh, chị, em ruột có 01 người, sinh năm 2008. Tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 10 tháng 4 năm 2026 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

Bị hại:

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1949. Địa chỉ: Ấp C, xã T, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt có lý do.

Người đại diện hợp pháp cho bà Nguyễn Thị H: Bà Phạm Thị O, sinh năm 1971. Địa chỉ: Ấp C, xã T, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt.

- Chị Nguyễn Thị Mỹ T1, sinh ngày 16/9/2010. Địa chỉ: Ấp H, phường L, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho Nguyễn Thị Mỹ T1:

- Ông Nguyễn Minh C, sinh năm 1982. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.
- Bà Nguyễn Thị Kim T2, sinh năm 1983. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp H, phường L, tỉnh Vĩnh Long.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Lê Văn T3, sinh năm 1961. Có mặt.
- Ông Tạ Văn K1, sinh năm 1980. Có mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Người làm chứng: Anh Huỳnh Nhựt T4, sinh ngày 01/01/1980. Địa chỉ: Ấp C, xã T, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa gồm: Một xe mô tô hai bánh, biển kiểm soát 84L1-050.45, nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, màu sơn xám – đen, số máy G3D4E1177311, số khung RLCUG1010RY406268, bị hư hỏng do tai nạn giao thông; Một xe đạp bị hư hỏng nhiều nơi do tai nạn giao thông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 40 phút ngày 30/01/2025, bị cáo Tạ Trường Công K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu xám đen, có dung tích xilanh 149,8cm³, gắn biển kiểm soát 84L1-050.45 (bị cáo không có giấy phép lái xe) chở chị Nguyễn Thị Mỹ T1, sinh ngày 16/09/2010, ngồi sau, lưu thông trên Đường H hướng từ xã T (nay là xã A) đi xã H (nay là xã T) thuộc tỉnh Vĩnh Long.

Khi đến đoạn đường giao nhau giữa Đường H (đường ưu tiên) và đường giao thông nông thôn (đường không ưu tiên) thuộc ấp C, xã T, tỉnh Vĩnh Long, phía bên phải theo hướng xe bị cáo di chuyển, bị cáo phát hiện bà Nguyễn Thị H, sinh ngày 01/01/1949, nơi cư trú ấp C, xã T, tỉnh Vĩnh Long điều khiển xe đạp đang di chuyển từ đường giao thông nông thôn ra Đường H và đang rẽ hướng về xã T (khoảng cách 02 xe khi phát hiện khoảng 10,8 mét). Thấy vậy, bị cáo bóp còi và đạp phanh, khi trực trước xe mô tô của bị cáo cách trực sau xe đạp khoảng 03 mét, bị cáo đánh lái xe sang phần đường bên trái hướng đi, phần bánh trước xe mô tô của bị cáo va chạm trực bàn đạp bên trái xe đạp xảy ra tai nạn giao thông. Bà Nguyễn Thị H té ngã bị thương nặng và bất tỉnh, bị cáo và chị Nguyễn Thị Mỹ T1 cũng bị té ngã và bị thương tích nhẹ. Bà Nguyễn Thị H được gia đình đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh T, sau đó chuyển đến Bệnh viện C3 điều trị, đến ngày 13/02/2025 chuyển về Bệnh viện Đa khoa tỉnh T tiếp tục điều trị, đến ngày 06/03/2025 xuất viện về nhà. Ngày 11/03/2025 bị hại bà Nguyễn Thị H được đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh T tiếp tục điều trị đến ngày 21/3/2025 được xuất viện.

Sau khi tai nạn xảy ra, lực lượng Cảnh sát giao thông Công an huyện C tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện và kiểm tra nồng độ cồn, ma túy của những người tham gia giao thông. Kết quả kiểm tra nồng độ cồn đối bị cáo Tạ Trường Công K, bà Nguyễn Thị Mỹ T1 và bà Nguyễn Thị H là 00,00 miligam/01 lít khí thở và kết quả kiểm tra ma túy là âm tính với ma túy.

Ngày 29/4/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T ra Quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Tạ Trường Công K và Nguyễn Thị Mỹ T1.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 114/2025/KLTTCT-TTPY ngày 05/5/2025 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh T kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị Mỹ T1 tại thời điểm giám định là 03% (Ba phần trăm), cơ chế hình thành vết thương do ngã va đập trực tiếp vào vật tày cứng. Tại bản Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 115/2025/KLTTCT-TTPY ngày 05/5/2025 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh T kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Tạ Trường Công K tại thời điểm giám định là 10% (Mười phần trăm), cơ chế hình thành vết thương do ngã va đập trực tiếp vào vật tày cứng (thể hiện qua các bút lục 347-356).

Ngày 18/7/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V ra Quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Nguyễn Thị H. Tại Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 404/KLTTCT-TTPY ngày 01/12/2025 của Trung tâm P kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị H tại thời điểm giám định là 68% (Sáu mươi tám phần trăm), cơ chế hình thành vết thương do ngã va đập trực tiếp vào vật tày cứng (các bút lục 357-365).

Ngày 20/5/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Yêu cầu định giá tài sản bị thiệt hại trong vụ án. Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 15/KL-ĐGTS ngày 28/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện C, tỉnh Trà Vinh kết luận: 01 xe đạp bị hư hỏng như sau: Gãy lia pô tăng; Trầy rỗ trước; Gãy đầu tay phanh bên trái; C1 cổ gấp trước từ sau ra trước, từ phải qua trái; Vết trượt mất bụi bên trái giữa khung sườn, chiều hướng từ trước về sau; mặt ngoài ốp nhựa đầu trục bên trái có vết trượt màu đen; Trầy gát chân sau bên phải; Trầy ba ga bên phải. Giá trị thiệt hại khoảng 50% giá trị tài sản tại thời điểm thiệt hại với số tiền 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 16/KL-ĐGTS ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện C, tỉnh Trà Vinh kết luận: 01 (một) xe mô tô biển số 84L1-050.45, nhãn hiệu: YAMAHA, loại: EXCITER 150 2NDY (LTD), màu: Xám-Đen, số máy: G3D4E117731; số khung: RLCUG1010RY406268 bị hư hỏng như sau: Mài mòn lốp trước; Trầy mỏ về chấn bunn trước; Trầy ốp đèn chiếu sáng phía trên bên phải; Gãy gương chiếu hậu bên phải; Trầy tay phanh; Trầy mặt ngoài tay cầm bên phải; Trầy hồ bunn chấn gió bên phải; Trầy phanh chân; Gãy lia gác chân trước bên phải; Hở bunn chấn gió bên trái; T5 ốp bộ phận giảm thanh; Mài mòn lốp sau. Giá trị thiệt hại khoảng 10% giá trị tài sản tại thời điểm thiệt hại tương đương số tiền 4.320.000 đồng (Bốn triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng).

- Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông ghi nhận: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là nơi đường bộ giao nhau giữa Đường H (đường ưu tiên) với đường giao thông nông thôn (đường không ưu tiên). Mặt Đường huyện 7 rộng 3,8m, không có vạch kẻ tim đường phân chia hai chiều xe chạy riêng biệt, không có hệ thống biển báo nơi đường bộ giao nhau. Chọn mép đường bên phải hướng từ xã H đi xã T làm chuẩn.

Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tai nạn giao thông là do bị cáo Tạ Trường Công K điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 84L1-050.45 tham gia giao thông tránh xe đi ngược chiều không đúng quy định, đi không đúng phần đường quy định, hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 10 và khoản 1 Điều 17 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024. Bị cáo điều khiển xe mô tô có dung tích xilanh 149,8cm³ tham gia giao thông đường bộ nhưng không có giấy phép lái xe theo quy định, vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024.

Đối với bị hại bà Nguyễn Thị H điều khiển xe đạp tham gia giao thông không nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên, hành vi của bà H đã vi phạm khoản 1 Điều 22 của Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024, là nguyên nhân góp phần dẫn đến tai nạn giao thông.

Ngày 28/4/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T ra Quyết định trưng cầu giám định dấu vết cơ học trong vụ tai nạn giao thông. Tại Kết luận giám định số: 205/KL-KTHS, ngày 13/5/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh T kết luận: Xe mô tô biển số 84L1-050.45 với xe đạp có va chạm với nhau. Bánh trước xe mô tô biển số 84L1-050.45 và trục bàn đạp bên trái của xe đạp là bộ phận va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện. Xe mô tô biển số 84L1-050.45 va chạm ngược chiều, từ trái sang phải xe đạp. Chiều xuống mặt đường vùng va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện thuộc phần đường bên phải Đường H, hướng từ xã H đến xã T. (thể hiện qua các bút lục 112-176, 348-349)

Về trách nhiệm dân sự:

- Bà Phạm Thị O là người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 241.010.943 đồng bao gồm chi phí điều trị 55.730.943 đồng (có hóa đơn, chứng từ); ngày công lao động của bà Nguyễn Thị H, ngày công lao động của người chăm sóc bà H 99.500.000 đồng; chi phí ăn uống, hồi phục sức khỏe 23.850.000 đồng; tiền xe đi lại 11.900.000 đồng; tổn thất tinh thần 50.000.000 đồng. Hiện gia đình bị cáo đã khắc phục số tiền 10.000.000 đồng, số tiền còn lại 231.010.943 đồng, bà Phạm Thị O yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp.

- Đối với xe đạp của bà Nguyễn Thị H bị hư hỏng do tai nạn giao thông, bà O xin nhận lại xe và không yêu cầu bị cáo bồi thường.

- Em Nguyễn Thị Mỹ T1, ông Nguyễn Minh C và bà Nguyễn Thị Kim T2 (là người đại diện hợp pháp cho Nguyễn Thị Mỹ T1), không yêu cầu bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự nên không xem xét giải quyết.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, màu xám - đen, số máy G3D4E117731, số khung RLCUG1010RY406268. Quá trình điều tra xác định

bị cáo mua xe mô tô này về để sử dụng, bị cáo chưa làm thủ tục đăng ký xe theo quy định pháp luật.

- Đối với biển số kiểm soát 84L1-050.45: Bị cáo khai nhận được trên đường và gắn vào xe mô tô của bị cáo mua để sử dụng. Qua tra cứu xác định biển số kiểm soát trên thuộc sở hữu của ông Đinh Văn T6, sinh ngày 01/01/1977, cư trú ấp E, xã A, tỉnh Vĩnh Long. Qua làm việc ông T6 khai vào khoảng tháng 01 năm 2025 khi đang điều khiển xe mô tô biển 84L1-050.45 lưu thông trên đường thì bị rơi mất biển kiểm soát và không tìm được nên ông T6 đã xin cấp lại biển kiểm soát mới. Qua tra cứu xe mô tô, biển kiểm soát nêu trên không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Đối với phần giá trị tài sản bị thiệt hại của xe mô tô (bị cáo mua), bị cáo không có yêu cầu gì (các bút lục 168, 171, 424-425).

- Đối với số tiền 18.000.000 đồng, ông Tạ Văn K1 (cha ruột bị cáo) đã thay bị cáo bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại bà Nguyễn Thị H. Qua làm việc ông K1 không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền này (các bút lục 426-427).

Tại bản Cáo trạng số: 08/CT-VKSVLG-KV, ngày 11/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long truy tố bị cáo Tạ Trường Công K về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Tạ Trường Công K khai nhận: Hành vi của bị cáo đúng bản Cáo trạng mô tả. Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo khai là tự nguyện, đúng sự thật, không ai ép buộc, bị cáo không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại về nội dung bản Cáo trạng và thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa bà Phạm Thị O là người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: Khoảng 09 giờ 40 phút ngày 30/01/2025, tại Đường H thuộc ấp C, xã T, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 84L1-050.45 đụng vào xe đạp do bà Nguyễn Thị H điều khiển xảy ra tai nạn, hậu quả làm bà Nguyễn Thị H bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 68%. Trong vụ tai nạn giao thông này, bà nhận thấy bà H có phần lỗi khi chạy xe đạp qua đường nhưng không nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên. Về trách nhiệm hình sự bà yêu cầu xét xử bị cáo theo quy định pháp luật, về trách nhiệm dân sự bà yêu cầu bị cáo bồi thường cho bà H tổng chi phí với số tiền 241.010.943 đồng, bị hại đã nhận được số tiền 10.000.000 đồng, số tiền còn lại 231.010.943 đồng yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp.

Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường tiếp số tiền 231.010.943 đồng cho bà Nguyễn Thị H, do bà Phạm Thị O đã yêu cầu như đã nêu trên.

Tại phiên tòa em Nguyễn Thị Mỹ T1, ông Nguyễn Minh C và bà Nguyễn Thị Kim T2 (là người đại diện hợp pháp cho Nguyễn Thị Mỹ T1), đều vắng mặt và có làm đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa ông Tạ Văn K1 trình bày: Ông là cha ruột bị cáo, sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo có tác động ông bồi thường cho bị hại tổng số tiền 18.000.000 đồng (Trong đó 10.000.000 đồng bà O đã nhận, còn 8.000.000 đồng ông nộp tại Phòng Thi

hành án khu vực 11 – Vĩnh Long). Nay ông đồng ý bồi thường số tiền này và không yêu cầu bị cáo phải trả lại. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa ông Lê Văn T3 trình bày: Ông là chồng của bà Phạm Thị O. Qua lời trình bày của bà O, ông hoàn toàn thống nhất và không có ý kiến bổ sung gì thêm.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên bà Đinh Thị Mộng C2 đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như Cáo trạng đã nêu.

- *Về trách nhiệm hình sự:* Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tạ Trường Công K phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Buộc bị cáo bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 231.010.943 đồng. Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo nộp án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Tạ Trường Công K nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận vụ tai nạn xảy ra vào ngày 30/01/2025 bị cáo có lỗi, bị cáo ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, bị cáo Tạ Trường Công K khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng Cáo trạng mô tả, phù hợp với lời khai, biên bản hỏi cung của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Khoảng 09 giờ 40 phút ngày 30 tháng 01 năm 2025, tại Đường H thuộc ấp C, xã T, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo Tạ Trường Công K có hành vi điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 84L1-050.45 có dung tích xilanh 149,8cm³ nhưng chưa có giấy phép lái xe theo quy định, chở chị Nguyễn Thị Mỹ T1 ngồi sau, tham gia giao thông tránh xe đạp đi ngược chiều không đúng quy định, đi không đúng phần đường quy định đã đụng vào xe đạp do bà Nguyễn Thị H điều khiển tham gia giao thông (không nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên), tại nạn xảy ra làm bà Nguyễn Thị H và em Nguyễn Thị Mỹ T1 đều bị thương tích.

Tại Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 114/2025/KLTTCT-TTPY ngày 05/5/2025 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh T kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị Mỹ T1 tại thời điểm giám định là 03%, cơ chế hình thành vết thương do ngã va đập trực tiếp vào vật tày cứng.

Tại Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 404/KLTTCT-TTPY ngày 01/12/2025 của Trung tâm P kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể

của Nguyễn Thị H tại thời điểm giám định là 68% (Sáu mươi tám phần trăm), cơ chế hình thành vết thương do ngã va đập trực tiếp vào vật tày cứng.

Tại phiên tòa bị cáo Tạ Trường Công K khai nhận vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 30/01/2025 bị cáo có lỗi. Xét hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Từ những chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Tạ Trường Công K phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi vì xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ, khi tham gia giao thông tuyệt đối phải tuân thủ và chấp hành nghiêm các quy tắc giao thông đường bộ nhằm phòng tránh tai nạn xảy ra. Trong vụ án này, nguyên nhân chính dẫn đến vụ tai nạn giao thông đường bộ là do bị cáo Tạ Trường Công K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84L1-050.45 tham gia giao thông tránh xe đạp đi ngược chiều không đúng quy định, đi không đúng phần đường quy định, hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 10 và khoản 1 Điều 17 của Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024. Ngoài ra, bị cáo điều khiển xe mô tô có dung tích xilanh 149,8cm³ tham gia giao thông đường bộ, nhưng bị cáo không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, đã vi phạm khoản 1 Điều 9 của Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024.

Đối với bị hại bà Nguyễn Thị H điều khiển xe đạp tham gia giao thông nhưng không nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên, hành vi của bà Nguyễn Thị H đã vi phạm khoản 1 Điều 22 của Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024, do đó bà Nguyễn Thị H cũng có 01 phần lỗi góp phần dẫn đến vụ tai nạn giao thông.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bà H với số tiền 18.000.000 đồng, người thân bị cáo có ông nội Tạ Văn T7 có công với cách mạng; bị hại có lỗi góp phần dẫn đến vụ tai nạn giao thông. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý vì quá tự tin, tội phạm hoàn thành, hậu quả đã xảy ra. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra sự bất bình trong quần chúng nhân dân, tạo dư luận không tốt trong đời sống xã hội, do bị cáo

không tôn trọng và chấp hành nghiêm các quy tắc giao thông đường bộ dẫn đến vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra ngày 30/01/2025, hậu quả làm bà Nguyễn Thị H bị thương tích, với tỷ lệ thương tật là 68% và em Nguyễn Thị Mỹ T1 bị thương tích với tỷ lệ thương tật là 03%. Đối với bà Nguyễn Thị H bị thương tật 68% đã ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến sức khỏe, mọi nhu cầu sinh hoạt hàng ngày trong cuộc sống đều phải có người trợ giúp, do sức khỏe bị giảm sút nghiêm trọng, gây ra nhiều hệ lụy, khó khăn cho bị hại và gia đình bị hại về nhu cầu sinh hoạt hàng ngày trong cuộc sống, do bị cáo vô ý bất cẩn, xử lý tình huống kém, khi phát hiện bà Nguyễn Thị H điều khiển xe đạp đang di chuyển từ đường giao thông nông thôn ra Đường H và đang rẽ hướng về xã T (khoảng cách 02 xe khi phát hiện khoảng 10,8 mét) nhưng bị cáo không đạp phanh cho dừng xe lại hoặc giảm tốc độ để đảm bảo an toàn, bị cáo vẫn cho xe di chuyển về phía trước, khi trực trước xe mô tô của bị cáo cách trực sau xe đạp của bà H khoảng 03 mét, bị cáo đánh lái xe mô tô sang phần đường bên trái hướng đi, phần bánh trước xe mô tô của bị cáo va chạm trực diện bên trái xe đạp xảy ra tai nạn.

Mặt khác để đảm bảo an toàn giao thông đường bộ Nhà nước đã tuyên truyền bằng nhiều hình thức khác nhau mục đích để kéo giảm tai nạn giao thông đồng thời xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về giao thông đường bộ nhằm phòng tránh và hạn chế tai nạn xảy ra. Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù nhất định, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[2]. Về trách nhiệm dân sự:

- *Về năng lực chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại:* Xét thấy bị cáo Tạ Trường Công K là người điều khiển xe mô tô gây ra tai nạn giao thông, hậu quả bà H bị thương tích là 68%, chị T1 bị thương tích là 03%. Căn cứ khoản 1 Điều 586 của Bộ luật dân sự, bị cáo là người phải tự bồi thường thiệt hại do sức khỏe của bà H và chị T1 bị xâm phạm.

- *Đối với bà Nguyễn Thị H:* Các khoản chi phí điều trị 55.730.943 đồng “có hóa đơn, chứng từ”; tiền xe đi lại 11.900.000 đồng và tổn thất tinh thần 50.000.000 đồng. Tại phiên tòa bà Phạm Thị O là người đại diện hợp pháp của bà H yêu cầu bị cáo bồi thường, bị cáo đồng ý bồi thường các khoản chi phí này. Xét thấy sự thỏa thuận giữa bà O và bị cáo là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến này.

Các khoản chi phí thu nhập thực tế bị mất (tiền ngày công lao động) là 99.500.000 đồng; chi phí ăn uống 23.850.000 đồng. Tại phiên tòa bà O yêu cầu bị cáo bồi thường, bị cáo trình bày có lúc đồng ý bồi thường, có lúc yêu cầu xem xét lại theo quy định pháp luật. Căn cứ Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị quyết số: 02/2022/NQ-HĐTP, ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận các khoản chi phí như sau:

- *Về thu nhập thực tế bị mất:* Bà O yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 99.500.000 đồng là quá cao so với quy định pháp luật. Bởi vì trước khi bị tai nạn, bà H làm nghề

nấu rượu, thu nhập 200.000 đồng/ngày; còn bà O là người chăm sóc nuôi dưỡng bà H làm nghề dậm lúa, làm cỏ thuê, thu nhập 200.000 đồng/ngày. Bà H nhập viện ngày 30/01/2025 đến ngày 21/3/2025 xuất viện về nhà là 50 ngày x 400.000 đồng/ngày (bà H + bà O) = 20.000.000 đồng. Mặt khác do bà H bị thương tật là 68%, do tuổi cao, bà không thể một mình tự phục vụ được mà cần người chăm sóc. Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà O thêm 90 ngày kể từ ngày 22/3/2025 để chăm sóc bà H x 200.000 đồng/ngày = 18.000.000 đồng.

- Về số tiền ăn dưỡng của bà H trong thời gian điều trị: Từ ngày 30/01/2025 đến ngày 21/3/2025 là 50 ngày x 200.000đ/ngày = 10.000.000 đồng.

Như vậy tổng chi phí thiệt hại về sức khỏe của bà Nguyễn Thị H bị xâm phạm là 165.630.943 đồng, ông K1 cha bị cáo đã bồi thường 10.000.000 đồng, số tiền còn lại 155.630.943 đồng buộc bị cáo bồi thường cho bà H là đúng quy định pháp luật.

- Đối với chị Nguyễn Thị Mỹ T1: Bị thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm, do chị T1, ông Nguyễn Minh C và bà Nguyễn Thị Kim T2 không yêu cầu bị cáo bồi thường. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Đối với số tiền 8.000.000 đồng do ông Tạ Văn K1 nộp thay bị cáo tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 – Vĩnh Long thu theo biên lai thu tiền số 0001198, ngày 20/4/2026. Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 – Vĩnh Long tiếp tục quản lý tạm giữ số tiền này để đảm bảo cho việc thi hành án khi bản án có hiệu lực pháp luật thi hành.

- Đối với xe đạp của bà H bị hư hỏng do tai nạn giao thông, bà O xin nhận lại xe và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Về trách nhiệm bảo hiểm dân sự: Biển kiểm soát 84L1-050.45, do bị cáo nhặt ven đường gắn vào xe nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, màu sơn xám – đen, số máy G3D4E1177311, số khung RLCUG1010RY406268, nên xe không có tham gia bảo hiểm trách nhiệm dân sự nên không xem xét giải quyết.

[3]. Về xử lý vật chứng gồm:

- Một xe mô tô hai bánh, biển kiểm soát 84L1-050.45, nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, màu sơn xám – đen, số máy G3D4E1177311, số khung RLCUG1010RY406268, bị hư hỏng do tai nạn giao thông, là tài sản của bị cáo Tạ Trường Công K; một xe đạp bị hư hỏng nhiều nơi do tai nạn giao thông, là tài sản của bà Nguyễn Thị H. Các vật chứng này Công an thu giữ để phục vụ điều tra vụ án. Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo và bà H.

- Đối với biển kiểm soát 84L1-050.45 bị cáo nhặt được trên đường và gắn vào xe mô tô trên để sử dụng. Qua tra cứu biển kiểm soát nêu trên không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Hội đồng xét xử quyết định tuyên tịch thu tiêu hủy.

[4]. Về án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Tạ Trường Công K có nghĩa vụ nộp theo quy định của pháp luật.

[5]. Xét lời luận tội của Kiểm sát viên trình bày về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Tạ Trường Công K phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Tạ Trường Công K 03 (ba) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 10 tháng 4 năm 2026.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 586, 588, 589, 590 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số: 02/2022/NQ-HĐTP, ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Buộc bị cáo Tạ Trường Công K có nghĩa vụ bồi thường cho bà Nguyễn Thị H số tiền 155.630.943 đồng (Một trăm năm mươi lăm triệu, sáu trăm ba mươi nghìn, chín trăm bốn mươi ba đồng).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu thêm cho bên được thi hành khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Đối với số tiền 8.000.000 đồng do ông Tạ Văn K1 nộp thay bị cáo tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 – Vĩnh Long thu theo biên lai thu tiền số 0001198, ngày 20/4/2026. Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 – Vĩnh Long tiếp tục quản lý tạm giữ số tiền này để đảm bảo cho việc thi hành án khi bản án có hiệu lực pháp luật thi hành.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- *Tuyên trả cho bị cáo Tạ Trường Công K nhận:* Một xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, màu sơn xám – đen, số máy G3D4E1177311, số khung RLCUG1010RY406268, bị hư hỏng do tai nạn giao thông;

- *Tuyên trả cho bà Phạm Thị H1:* Một xe đạp bị hư hỏng nhiều nơi do tai nạn giao thông.

- *Tuyên tịch thu tiêu hủy:* Biển số kiểm soát 84L1-050.45.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Tạ Trường Công K nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Tạ Trường Công K nộp 7.781.547 đồng (Bảy triệu, bảy trăm tám mươi một nghìn, năm trăm bốn mươi bảy đồng).

6. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; các điều 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- VKSNDKV11 – Vĩnh Long;
- Phân trại tạm giam An Trường - Trại tạm giam số 3 - Công an tỉnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thanh Lâm